

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 24- 02- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hùng.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thái T, sinh năm: 1997 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn K (sống) và bà Trịnh Thị P (sống); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/9/2019 bị cáo T bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 15/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, bị cáo T đã đóng phạt xong vào ngày 03/12/2019; vợ và con: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2021 đến nay “có mặt”.

2. Lâm Đức Th, sinh năm: 1999 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn:

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn K (sống) và bà Trịnh Thị P (sống); tiền án: không; tiền sự: không; vợ và con: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2021 đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

Ông Mai Thành P, sinh năm: 1955; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1972; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

- Người làm chứng:

Ông Lâm Văn K, sinh năm: 1962; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Anh Trương Minh H, sinh năm: 1998; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/6/2021, bị cáo Lâm Thái T rủ em ruột là bị cáo Lâm Đức Th đến nhà ông Mai Thành P trộm cắp tài sản, thì Th đồng ý, T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub 50, biển kiểm soát 65CA-015.67 chở Th từ nhà đến nhà ông P, khi đến nơi thì T đậu xe ngoài lộ đal trước nhà ông P. T và Th đi vào sân và đi đến cửa nhà sau thì Th dùng tay mở chốt cửa, cả hai đi vào nhà và đi lên phía nhà trước để tìm đồ vật lấy trộm nhưng không thấy. Sau đó, cả hai bị cáo đi ra phía nhà sau, T lấy mô tơ điện để dưới bộ ván rồi đưa cho Th đem ra xe, Th quay lại tiếp tục lấy máy cắt cỏ, T lấy bình ắc quy để dưới bộ ván và cây vít trên bộ ván, sau đó cả hai chạy xe về nhà. Sau khi lấy trộm được tài sản thì cả hai bị cáo đem máy cắt cỏ giấu trong phòng ngủ của ông Lâm Văn K (cha ruột của T và Th), mô tơ điện và bình ắc quy giấu trong phòng ngủ của Th, cây vít thì để phía sau nhà.

Ông P sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm đã trình báo cơ quan Công an. Qua quá trình điều tra, xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã xác định bị cáo T và Th đã đối tượng trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo T và bị cáo Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu GX35 Honda 4 STROKE tại thời điểm mất trộm (25/6/2021) có giá 2.500.000 đồng;

- 01 (một) bình ắc quy hiệu GS PLATIUM 40B19L tại thời điểm mất trộm có giá 633.333 đồng;

- 01 (một) mô tơ điện hiệu Tân Hoàn Cầu, 2HP tại thời điểm mất trộm có giá 1.400.000 đồng;

- 01 (một) tuốc vơ vít (cây vít) có chiều dài 28 cm, màu xanh có chữ CROSSMAN tại thời điểm mất trộm có giá 43.333 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 4.576.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ: 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu GX35 Honda 4 STROKE; 01 (một) bình ắc quy hiệu GS PLATIUM 40B19L; 01 (một) mô tơ điện hiệu Tân Hoàn Cầu, 2HP; 01 (một) tuốc vơ vít (cây vít) có chiều dài 28 cm, màu xanh có chữ CROSSMAN; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CUPJAPAN, biển kiểm soát 65CA – 015.67; số khung: B6UMDT494540, số máy 139FMB494540; tạm giữ của bị cáo Lâm Thái T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh (máy đã qua sử dụng và không thu thẻ sim).

Trong quá trình điều tra đã xác định tài sản trên là của bị hại Mai Thành P, bị hại Đỗ Văn Q. Ngày 28/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã trả cho bị hại Mai Thành P các tài sản gồm: 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu GX35 Honda 4 STROKE, 01 (một) bình ắc quy hiệu GS PLATIUM 40B19L, 01 (một) tuốc vơ vít (cây vít) có chiều dài 28 cm, màu xanh có chữ CROSSMAN; trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Q 01 (một) mô tơ điện hiệu Tân Hoàn Cầu 2HP. Đối với chiếc xe bị cáo T và Th dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của ông Lâm Văn K, ông K không hay biết các bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản nên chiếc xe không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã trả lại cho ông K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CUPJAPAN, biển kiểm soát 65CA – 015.67; số khung: B6UMDT494540, số máy 139FMB494540. Bị hại ông P, ông Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có ý kiến.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-CLD ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Lâm Thái T và Lâm Đức Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lâm Thái T, Lâm Đức Th và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo T, bị cáo Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T: phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Th có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thái T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Lâm Đức Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo T và bị cáo Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Mai Thành P, ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu bồi thường, không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lâm Thái T 01 (một) cái điện thoại Sam sung Galaxy A30, màu xanh (máy đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo T, bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông P và ông Q đều đề nghị xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa người làm chứng anh Trương Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

[4] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo Cáo trạng đã nêu; các bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản và không có ý kiến. Lời nhận tội của bị cáo T, bị cáo Th phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai các bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở xác định: vào tối ngày 25/6/2021 bị cáo T và bị cáo Th đã cùng nhau trộm cắp tài sản của ông Mai Thành P và ông Nguyễn Văn Q có tổng giá trị 4.576.000 đồng.

[5] Các bị cáo đều là công dân Việt Nam, đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý lén lút lấy trộm tài sản hợp pháp của các bị hại mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số: 29/CT-VKS-CLD ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm của các bị cáo trước pháp luật. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ hình sự cho các bị cáo.

[7] Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm, bị cáo T là anh ruột bị cáo Th, là người rủ rê và là người thực hành, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò nhiệm vụ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: ngày 26/9/2019 bị cáo T bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 15/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, bị cáo T đã đóng phạt xong vào ngày 03/12/2019.

[8] Bị cáo Th phạm tội với vai trò là người thực hành, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân

tốt, không có tiền án tiền sự, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Xét các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, nhưng không kiểm tiền chân chính, quan sát thấy căn nhà đóng cửa, lợi dụng sự vắng mặt của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo T là anh nhưng lại rủ rê em ruột đi trộm cắp tài sản, nên đối với bị cáo T cần có mức hình phạt nghiêm, nặng hơn bị cáo Th mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo T. Xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Nên mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đối với bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: xét 01 (một) cái điện thoại Sam sung Galaxy A30, màu xanh không phải là công cụ dùng vào việc phạm tội, không phải là vật chứng trong vụ án, nên căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo T.

[12] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lâm Thái T và bị cáo Lâm Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: bị cáo Lâm Thái T 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: bị cáo Lâm Đức Th 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lâm Thái T 01 (một) cái điện thoại Sam sung Galaxy A30, màu xanh (đã qua sử dụng và không thu thẻ sim).

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Lâm Thái T, bị cáo Lâm Đức Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4 Về quyền kháng cáo bản án: các bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Ngoan